

Số: 333 /QĐ-SKHCN

Quảng Trị, ngày 29 tháng 12 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị**

### GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị;*

*Căn cứ Quyết định ban hành Kế hoạch số 3647/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của Sở Khoa học và Công nghệ.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung Kế hoạch, Lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; đơn đốc CCVCNLD thực hiện nghiêm túc hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Chánh Văn phòng Sở có trách nhiệm hướng dẫn triển khai, theo dõi, đơn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Ngọc Lân**

## KẾ HOẠCH

**Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030  
của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 333/QĐ-SKHCHN  
ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị)*

### I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

#### 1. Mục tiêu

Xây dựng nền hành chính ngày càng tinh gọn, hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động thông suốt, hiệu quả; Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ được giao; nâng cao chất lượng thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội địa phương trên lĩnh vực khoa học và công nghệ; phục vụ công dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; góp phần cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

#### 2. Yêu cầu

- Quán triệt chủ trương của Đảng và nhà nước về cải cách hành chính là một trong những đột phá phát triển; gắn cải cách hành chính với đổi mới phương thức lãnh đạo, hoạt động của Sở.

- Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của Sở.

- Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, tạo bước đột phá hiện đại hóa hành chính, ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành; thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước; cung cấp tối đa các dịch vụ tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

- Công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, mỗi một công chức, viên chức và người lao động nhất là người đứng đầu phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Công tác cải cách hành chính phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện trên các nội dung, lĩnh vực trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm đồng

thời gắn kết chặt chẽ với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAPI, PCI...

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị của Sở trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030**

### **1. Cải cách thể chế**

#### ***a. Mục tiêu.***

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ, phù hợp với quy định pháp luật mới ban hành và điều kiện thực tế của địa phương, tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng chính quyền điện tử và tận dụng tối đa những lợi thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại.

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND và UBND tỉnh được ban hành đúng pháp luật, đồng bộ, thống nhất theo các văn bản chủ đạo của Trung ương và có tính khả thi cao, công khai, dễ tiếp cận. Hoàn thành 100% nội dung theo dõi thi hành pháp luật hàng năm theo Kế hoạch được phê duyệt. Thực hiện xử lý 100% văn bản QPPL cần được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát.

*Đến năm 2030*, hoàn thiện và vận hành có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

#### ***b. Nhiệm vụ***

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính của cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế ngành Khoa học và Công nghệ gắn với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

+ Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành và thực thi các VBQPPL trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng các VBQPPL nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi, minh bạch, ổn định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

+ Đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì trong quá trình xây dựng thể chế; quan tâm, coi trọng công tác tổng kết, đánh giá thực tiễn, tham vấn ý kiến chuyên

môn của các chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành VBQPPL nhằm không ngừng nâng cao chất lượng các thể chế ban hành.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về khoa học và công nghệ.

+ Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm của Sở.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính.**

### **a) Mục tiêu.**

- Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC bằng cơ chế một cửa, một cửa liên thông; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương.

- 100% TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công và bộ phận một cửa, một cửa liên thông cấp huyện, cấp xã; 100% hồ sơ tiếp nhận được cập nhật vào phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

- 100% TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được công bố đầy đủ, kịp thời; 100% kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công, Cổng thông tin điện tử của tỉnh;

- Đến năm 2025:

+ Rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm ít nhất 25% thời gian giải quyết TTHC so với quy định. Tỷ lệ số lượng hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn hàng năm đạt từ 100% trở lên.

+ Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ 90% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%. 100%

dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

- *Đến năm 2030:*

+ 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ Tối thiểu 90% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 100%.

#### ***b) Nhiệm vụ***

- Nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, rà soát, trình cấp có thẩm quyền về đơn giản hóa TTHC, loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ số để cải tiến mọi quy trình, thủ tục của Sở. Giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi trên môi trường mạng; số hóa kết quả thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đổi mới các hình thức công khai thủ tục hành chính, nghiên cứu hình thức sơ đồ hóa quy trình các bước thực hiện thủ tục hành chính để doanh nghiệp dễ hiểu, dễ tiếp cận.

- Xây dựng, ban hành danh mục, quy trình thủ tục hành chính thực hiện liên thông trong nội bộ cơ quan hành chính cấp tỉnh; đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

#### **a) Mục tiêu**

Đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước theo quy định. Tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- *Đến năm 2025*: Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- *Đến năm 2030*: Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Sở.

#### **b) Nhiệm vụ**

- Rà soát, ban hành mới hoặc điều chỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của của Sở và đơn vị trực thuộc Sở theo quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và hướng dẫn của các bộ, ngành.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp.

- Hoàn thành phê duyệt vị trí việc làm của Sở và các đơn vị của Sở. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh vị trí việc làm của các Sở và đơn vị phù hợp với các quy định.

- Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương thức làm việc và công tác chỉ đạo, điều hành để nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của Sở.

- Hoàn thành việc điều chỉnh, phê duyệt vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

### **a) Mục tiêu.**

Xây dựng nền công vụ năng động, hiệu quả, mọi hoạt động công vụ được công khai, minh bạch; xây dựng được đội ngũ công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định, đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao theo hướng chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động.

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động. Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức, nhất là công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ và công tác tuyển dụng công chức, viên chức; triển khai thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; sử dụng, đãi ngộ nhân tài.

- Đến năm 2025:

+ 100% CCVC ứng dụng CNTT thành thạo trong xử lý công việc; Tối thiểu 95% CBCCVC được đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo hiệu quả công việc.

+ 100% cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở bố trí công chức, viên chức đúng vị trí việc làm, khung năng lực đã được phê duyệt.

+ 100% công chức được bồi dưỡng theo chức danh quy định;

- Đến năm 2030:

+ Xây dựng được đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý;

### **b) Nhiệm vụ.**

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo yêu cầu trong tình hình mới. rà soát, bố trí hợp lý người làm việc đảm bảo theo đúng trình độ đào tạo và năng lực; đưa vào danh sách tinh giản biên chế đối với các trường hợp dôi dư theo vị trí việc làm hoặc có trình độ đào tạo không phù hợp nên không thể hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện đúng quy định công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển CCVC.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, công khai, minh bạch, giảm chi phí cho việc thi tuyển công chức, viên chức.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao theo ngành, lĩnh vực. Thực hiện thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức

danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng và tương đương theo hướng dẫn của Trung ương.

- Thực hiện đúng quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCCVN. Đổi mới quy trình xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện việc đào tạo có địa chỉ, gắn với quy hoạch, tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ;

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật. Đổi mới phương pháp, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Tiếp tục bổ sung bộ tiêu chí đánh giá CCVC theo hướng xác định cụ thể công việc, lấy chất lượng, hiệu quả hoàn thành, chức trách, nhiệm vụ được giao làm thước đo chủ yếu để đánh giá phẩm chất, năng lực của CCVC.

## **5. Cải cách tài chính công.**

### ***a) Mục tiêu.***

Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm;

Đẩy mạnh giao quyền tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

### ***b) Nhiệm vụ***

- Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa: Rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ về chi đầu tư, chi thường xuyên.

- Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nâng cao hiệu quả quản lý tài sản công.



## **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử**

### **a) Mục tiêu.**

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ để xây dựng Chính quyền điện tử và Chính quyền số theo quy định nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của Sở góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Xây dựng xây dựng quy trình hóa việc giải quyết công việc theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ứng dụng quản lý trên phần mềm ISO điện tử.

- *Đến năm 2025:* 95% hồ sơ công việc của Sở được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- *Đến năm 2030:* 100% hồ sơ công việc của Sở được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

### **b) Nhiệm vụ**

- Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

- Tiếp tục thực hiện hệ thống thông tin một cửa điện tử, quy trình hóa việc giải quyết công việc của Sở theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành phục vụ công tác.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin dùng chung của Sở.

- Kết nối các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu hỗ trợ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành như: Hệ thống kho dữ liệu thủ tục hành chính của Bộ, Công khai thác dữ liệu chuyên ngành ...

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ trong Sở, đơn vị thuộc Sở.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ, quy trình xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ điện tử hồ sơ công việc của Sở theo quy định. Phấn đấu đến năm 2025, hoàn toàn sử dụng các chức năng về hồ sơ công việc, trình, xử lý văn bản hoàn toàn trên môi trường mạng, chuyển hoàn toàn sang phương thức xử lý công việc “không giấy tờ”.

## **7. Công tác chỉ đạo, điều hành**

### **a) Mục tiêu**

- 100% các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính được ban hành đầy đủ, kịp thời và đảm bảo về chất lượng nội dung. Thực hiện đạt hiệu quả 100% các nội dung công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và hàng

năm theo kế hoạch đã được phê duyệt. Thực hiện đúng quy định công tác kiểm tra cải cách hành chính hàng năm.

- Cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số Chuyển đổi số (DTI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Sở.

#### ***b) Nhiệm vụ***

- Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong Sở. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021- 2025; Quyết định ban hành Kế hoạch số 3647/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Hàng năm, xây dựng và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính của Sở; Thường xuyên rà soát, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện công tác cải cách hành chính đảm bảo hoàn thành có hiệu quả các nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với công chức, viên chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp về vai trò và tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính; Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin, tương tác với người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện công tác về kiểm tra công tác cải cách hành chính, kịp thời phát hiện và xử lý những vi phạm, sai phạm trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá thực hiện Kế hoạch CCHC 5 năm, 10 năm của Sở theo kế hoạch của tỉnh.

### **III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

*(Phụ lục kèm theo).*

### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.**

1. Thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp của các cơ quan, ban ngành địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính thống nhất, đồng bộ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về đạo đức công vụ, cải cách hành chính.

3. Xác định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tổ chức triển khai và thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ 6 nhiệm vụ cải cách hành chính, trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa điện tử, xác định rõ thời gian hoàn thành, phân công cụ thể trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị thực hiện.

4. Tiếp tục chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở rà soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, tăng cường chỉ đạo và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa điện tử tại Sở.

5. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện của CB,CC,VC trong toàn Sở trong thực thi công vụ.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; quán triệt công chức, viên chức về đạo đức công vụ, cải cách hành chính; chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu. Hằng năm đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị, cá nhân.

7. Điều tra đánh giá mức độ hài lòng của công dân theo quy định, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ người dân, tổ chức của đội ngũ công chức, viên chức trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở.

8. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của của Sở.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước hàng năm của Sở.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

##### **1. Các đơn vị thuộc Sở**

- Căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Sở, xây dựng kế hoạch cải cách hành chính để triển khai các nhiệm vụ được giao bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm báo cáo định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ để Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở.

##### **2. Các phòng thuộc Sở.**

- Căn cứ các nhiệm vụ đã được xác định, các phòng thuộc Sở tổ chức thực hiện, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm báo cáo định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ đề Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở.

### **3. Văn phòng Sở.**

- Là đơn vị thường trực tổ chức triển khai Kế hoạch trong toàn Sở.

- Hướng dẫn các phòng, đơn vị thuộc Sở xây dựng và triển khai kế hoạch cải cách hành chính hàng năm.

- Kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo Lãnh đạo Sở hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc, các phòng, đơn vị thuộc Sở phản ánh về Văn phòng để báo cáo lãnh đạo Sở xem xét giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị./.

**KẾ HOẠCH**

**Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 333/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)*

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí
<b>I</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>							
1	Xây dựng và tham mưu văn bản QPPL, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tham mưu văn bản QPPL.	Tham mưu UBND, UBND tỉnh xây dựng, ban hành văn bản QPPL lĩnh vực KH&CN	1. Lập đề nghị xây dựng VB QPPL.	1. Tờ trình đề nghị xây dựng VB QPPL.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	Theo dự toán hàng năm.
2. Soạn thảo, lấy ý kiến văn bản QPPL.			2. Công văn. gửi các Sở, ngành lấy ý kiến góp ý.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Theo KH		
3. Văn bản đề nghị thẩm định văn bản QPPL			3. Tờ trình đề nghị thẩm định văn bản QPPL.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Theo KH		
2	Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật bảo đảm 100% văn bản QPPL được ban hành được ban hành đúng pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi.	Xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL	Tự kiểm tra theo Kế hoạch	Kế hoạch, Báo cáo	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	
3	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:	Xây dựng và ban hành kế hoạch theo dõi, thi hành pháp luật	Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch, Báo cáo	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>							
1	Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC bằng cơ chế một cửa, một cửa liên thông; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.	Nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết	- Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính.	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	
			- Báo cáo kết quả rà soát TTHC, đề xuất phương án đơn giản hóa.	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	
2	Giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi trên môi trường mạng; số hóa kết quả thủ tục hành chính	Ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện.	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	Hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	
3	Cung cấp TTHC mức độ 3, 4 -Đến năm 2025 90% TTHC được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4; và được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. - Đến năm 2030 100% TTHC được cung cấp	Kế hoạch kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Thực hiện rà soát, đề xuất TTHC xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.	Văn bản đề nghị công bố danh mục DVC trực tuyến	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	trực tuyến mức độ 3 và 4.							
4	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC	hồ sơ, giấy tờ, kết quả được số hóa	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	
5	- Đến năm 2025 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến. - Đến năm 2030 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Rà soát, đánh giá, lập danh mục TTHC có nghĩa vụ tài chính	TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến,	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	
6	-Đến 2025 mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. -Đến 2030 mức độ hài lòng của người dân,	Thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.	Triển khai thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC gắn với chuyển đổi số, dịch vụ công.	Công văn, báo cáo.	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 100%.							
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>							
1	Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Sở	Thực hiện nghiêm các chỉ đạo của UBND tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy	Triển khai, sắp xếp theo chỉ đạo của UBND tỉnh	Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Theo Kế hoạch	
2	Đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước theo quy định.	Thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở và các phòng, đơn vị thuộc Sở.	Tham mưu ban hành Quyết định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở và các phòng, đơn vị thuộc Sở.	Quyết định của UBND tỉnh, của Sở,	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2022	
3	Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ.	Rà soát các nội dung phân cấp.	Tham mưu các nội dung phân cấp	Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2022	
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>							
1	Xây dựng nền công vụ năng động, hiệu quả, mọi hoạt động công vụ được công khai, minh bạch; xây dựng được đội ngũ CCVC có cơ cấu	Tham mưu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ CCVC	Bồi dưỡng CCVC theo chức danh vị trí việc làm theo quy định.	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	



STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	hợp lý,							
2	Đổi mới và nâng cao công tác tuyển dụng CCVC.	Tổ chức thi tuyển, sát hạch	Ban hành Kế hoạch thi tuyển, tuyển dụng	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Theo kế hoạch được giao	
3	Đổi mới phương pháp đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.	Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.	Ban hành Quy định đánh giá, phân loại CCVC	Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	
4	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của Sở.	Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm CCVC có sai phạm.	Tự kiểm tra	Kế hoạch, Quyết định.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>							
1	Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra.	Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.	Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện.	Văn bản hướng dẫn	Phòng Kế hoạch-Tài chính	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	
2	Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công.	Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm.	Tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công	Quyết định	Phòng Kế hoạch-Tài chính	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	2022-2023	
3	Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các	Triển khai thực hiện tốt cơ chế tự	Tham mưu UBND tỉnh ban	Quyết định	Phòng Kế hoạch-Tài	Các phòng, đơn vị thuộc	2022	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	đơn vị	chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập	hành Quyết định phương án giao quyền tự chủ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc		chính	Sở		
4	Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công, thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính, phòng chống tham nhũng	Triển khai thực hiện theo chế độ, chính sách hiện hành	Tham mưu văn bản quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính	Quyết định, báo cáo	Phòng Kế hoạch-Tài chính	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	
<b>VI</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>							
1	Tiếp tục thực hiện hệ thống thông tin một cửa điện tử, quy trình hóa việc giải quyết công việc của Sở theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành phục vụ công tác	Xây dựng xây dựng quy trình hóa việc giải quyết công việc theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015	Tham mưu hoàn thiện hệ thống ISO 9001-2015	Quyết định	Chi cục TCĐLCL	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	
2	Đẩy mạnh việc sử dụng	Tiếp tục triển khai thực hiện tốt	Tham mưu văn bản hướng dẫn	100% văn bản thực hiện ký số	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc	Hàng năm	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	chữ ký số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ trong Sở, đơn vị thuộc Sở.	chữ ký số tại Sở.	thực hiện			Sở		
3	Cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở.	Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, cá nhân	Bản hành văn bản chỉ đạo	Phiếu đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	
4	Tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Sở	Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ KH&CN để xây dựng Chính quyền điện tử và Chính quyền số theo quy định	Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm	Kế hoạch	Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và Thông tin KH&CN	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	
<b>VII</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH</b>							
	Xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm và giai đoạn phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị	Tổ chức triển khai kịp thời các Chương trình, Kế hoạch CCHC của Sở.	Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của Sở	Kế hoạch	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	
2	Tổ chức kiểm tra công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong	Hàng năm thực hiện kiểm tra công tác CCHC ít	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC	Kế hoạch, Báo cáo kiểm tra, văn bản khắc phục của	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	

<b>STT</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>Kết quả sản phẩm</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Kinh phí</b>
	công tác chỉ đạo điều hành	nhất 30% các phòng, đơn vị thuộc Sở.		các đơn vị được kiểm tra .				
3	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi công chức, viên chức và người dân nhận thức đúng, chấp hành các chủ trương, chính sách nội dung của CCHC	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức và người dân.	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính	Kế hoạch, Báo cáo	Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và Thông tin KH&CN	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	